

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng
Khu công nghiệp Sơn Mỹ 1**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ công văn số 1555/TTg-KTN ngày 30/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển khu công nghiệp của tỉnh Bình Thuận;

Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/4/2008 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2563/QĐ-UBND ngày 01/9/2016, Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu liên hợp công nghiệp – dịch vụ Sơn Mỹ;

Căn cứ Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch phân khu khu công nghiệp Sơn Mỹ 1;

Theo Công văn số 26/BXD-QHKT ngày 14/3/2019 của Bộ Xây dựng về việc góp ý đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Sơn Mỹ 1;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 159/TTr-SXD kèm theo Kết quả thẩm định số 158/TĐ-SXD cùng ngày 16/4/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Sơn Mỹ 1 thuộc Khu liên hợp công nghiệp – dịch vụ Sơn Mỹ, với các nội dung như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Sơn Mỹ 1.

2. Vị trí, quy mô quy hoạch:

a) Vị trí, ranh giới: Tại xã Sơn Mỹ, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận, có ranh giới tứ cận như sau:

- Phía Bắc giáp : Đất nông nghiệp xã Sơn Mỹ;
- Phía Nam giáp : Biển Đông;
- Phía Đông giáp : Xã Tân Phước, thị xã Lagi;
- Phía Tây giáp : Khu công nghiệp Sơn Mỹ 2;

b) Quy mô:

- Diện tích đất: Khoảng 1.070 ha.
- Lao động: Dự kiến đến năm 2030 khoảng 38.520 người.

3. Tính chất: Là khu công nghiệp tập trung đa ngành, một trung tâm điện lực của tỉnh, thu hút đầu tư phát triển các ngành công nghiệp liên quan đến năng lượng và các ngành khác như: Điện; vật liệu xây dựng; điện tử công nghệ thông tin; cơ khí, chế tạo, lắp ráp; chế biến nông, lâm sản; sản xuất, chế biến hàng tiêu dùng, thực phẩm và các ngành khác phù hợp với quy định của Nhà nước hiện nay.

4. Mục tiêu quy hoạch:

- Cụ thể hóa Quy hoạch chung xây dựng Khu liên hợp công nghiệp – dịch vụ Sơn Mỹ đã được phê duyệt; định hướng sử dụng đất, phát triển không gian và cơ sở hạ tầng; làm cơ sở để triển khai các thủ tục tiếp theo và quản lý xây dựng.

- Xây dựng khu vực công nghiệp có hạ tầng kỹ thuật đồng bộ; tập trung phát triển và thu hút các ngành công nghiệp có công nghệ hiện đại, đáp ứng các điều kiện bảo vệ môi trường, có khả năng thu hút sử dụng lao động; phân bổ hợp lý các ngành công nghiệp nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nguyên liệu và tài nguyên tại chỗ.

5. Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất:

BẢNG CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT

STT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất nhà máy, kho tàng	730,43	68,26
2	Đất công trình hành chính, dịch vụ	102,34	9,56
3	Đất cây xanh, mặt nước	124,20	11,61
3.1	<i>Đất cây xanh cảnh quan</i>	85,83	8,02
3.2	<i>Mặt nước</i>	8,38	0,78
3.3	<i>Đất cây xanh cách ly</i>	29,99	2,81
4	Đất các khu kỹ thuật	11,61	1,09
5	Đất giao thông	101,42	9,48

Tổng cộng	1.070,00	100,00
------------------	-----------------	---------------

6. Định hướng không gian kiến trúc cảnh quan:

a) Đất xí nghiệp, nhà máy: Các xí nghiệp, nhà máy được phân loại làm 3 cụm, gồm: Cụm công nghiệp có khả năng gây ô nhiễm, cụm công nghiệp có khả năng gây ô nhiễm vừa, cụm công nghiệp có khả năng ô nhiễm ít. Trong phần đất các xí nghiệp, nhà máy bố trí các lô đất với diện tích từ 2 ha đến 4 ha phục vụ cho các xí nghiệp vừa và nhỏ. Đồng thời bố trí khu đất dự án Trung tâm Điện lực Sơn Mỹ với diện tích 200 ha và khu đất dự án Kho cảng khí LNG Sơn Mỹ với diện tích 100 ha.

b) Khu trung tâm dịch vụ:

- Khu điều hành và dịch vụ gồm 02 khu đất, cụ thể: Khu đất có diện tích 21,15 ha ở phía Tây Bắc khu công nghiệp được kết nối trực tiếp với Quốc lộ 55 và trục đường chính trung tâm của dự án tạo bộ mặt cảnh quan cho toàn khu và khu đất có diện tích 81,19 ha ở phía Tây Nam khu công nghiệp, giáp biển.

- Khu điều hành và dịch vụ gồm các chức năng: Văn phòng điều hành khu công nghiệp; thương mại dịch vụ (trung tâm tài chính, ngân hàng, khu trưng bày sản phẩm, văn phòng cho thuê, đội PCCC,...); trung tâm nghiên cứu, đào tạo; trung tâm dịch vụ thể thao, công viên cây xanh; y tế, giáo dục, công viên cây xanh.

c) Khu đầu mối hạ tầng kỹ thuật: Bố trí những công trình cung cấp và đảm bảo kỹ thuật cho khu công nghiệp, gồm: Trạm cấp điện, trạm cấp nước, khu xử lý nước thải và bãi trung chuyển rác thải.

d) Đất cây xanh và mặt nước:

- Cây xanh cách ly, cây xanh dọc đường được bố trí thành các dải cây ven các tuyến giao thông chính, bao quanh nhà máy, góp phần làm phong phú không gian kiến trúc cảnh quan.

- Hệ thống cây xanh cảnh quan dọc suối Sơn và hệ thống công viên cây xanh tập trung cùng mặt nước tạo môi trường thông thoáng, hiệu quả kiến trúc cảnh quan, cải tạo vi khí hậu, đáp ứng yêu cầu nghỉ ngơi, thư giãn cho công nhân khu công nghiệp.

- Hệ thống cây xanh trong các nhà máy, xí nghiệp.

- Đất mặt nước: Bao gồm các kênh mương hiện hữu và các hồ điều hòa được cải tạo và kè đá tạo sự vững chắc cho công trình và mang lại mỹ quan cao.

7. Định hướng hạ tầng kỹ thuật:

7.1. Chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng:

a) San nền:

- Cao độ thiết kế san nền thay đổi theo từng khu vực, chủ yếu bám theo cao độ đường giao thông. Thiết kế san nền với nguyên tắc nước mặt tự chảy từ các lô ra các tuyến đường giao thông xung quanh; nước từ các lô đất không chảy sang lô đất bên cạnh và phù hợp tối đa với khả năng tiêu thoát nước mưa.

- Hướng dốc từ Tây Bắc về phía Đông Nam.

- Do địa hình khu vực dốc, nên lưu ý ở bước thiết kế tiếp theo nghiên cứu giải pháp giữ ổn định mái taluy tại những chỗ đắp cao và đào sâu.

b) Thoát nước mưa: Nước mưa toàn khu chủ yếu thoát về suối Sơn, được chia thành 4 lưu vực thoát nước chính; trong đó 01 lưu vực trong khu hành chính dịch vụ thoát ra biển, 03 lưu vực còn lại thoát ra suối Sơn rồi thoát ra biển. Tại vị trí cửa xả ra biển, hệ thống cống được kéo sâu ra biển để tránh xói lở.

7.2. Quy hoạch giao thông:

a) Giao thông đối ngoại: Khu vực quy hoạch có Quốc lộ 55 đi song song với khu công nghiệp; lộ giới theo Quy hoạch chung được phê duyệt là 67 m (lòng đường chính 12 m, dải cách ly cây xanh hai bên 15 m và đường song hành 2 bên 12,5 m).

b) Giao thông nội bộ: Phân thành 2 loại đường, gồm:

- Đường chính khu công nghiệp nối với hệ thống giao thông đối ngoại gồm 4 tuyến: Đường N3, D2, D4 và D6; trong đó: Đường N3, D2 (mặt cắt 1-1) tập trung giao thông nội bộ và nối với đường song hành Quốc lộ 55 có lộ giới 50 m; Đường D4, D6 (mặt cắt 2-2) tập trung giao thông nội bộ có lộ giới 38 m.

- Đường nhánh khu công nghiệp gồm các tuyến:

+ Đường D1, D4, D6, D8, D10, N6 (mặt cắt 3-3): Lộ giới 26,5 m.

+ Đường D3, N2, N4, N5 (mặt cắt 4-4): Lộ giới 24 m.

+ Đường N1 (mặt cắt 4A-4A): Lộ giới 19 m.

+ Đường N7 (mặt cắt 5-5): Lộ giới 28 m.

7.3. Quy hoạch cấp nước:

- Tổng nhu cầu dùng nước: Giai đoạn 1 (năm 2019 - 2021) khoảng 17.250 m³/ngày,đêm; giai đoạn 2 (năm 2022 - 2025) khoảng 29.000 m³/ngày,đêm.

- Nguồn nước: Từ kênh chính Tây của hồ Sông Dinh 3, thông qua tuyến ống dẫn nước thô D500, chuyên nước vào các hồ chứa; dự kiến đầu tư xây dựng nhà máy cấp nước tại khu quy hoạch với công suất 36.000 m³/ngày,đêm; trong giai đoạn sau, tiếp tục xem xét nâng cấp lên 50.000 m³/ngày,đêm để đảm bảo cung cấp nước cho khu công nghiệp Sơn Mỹ 1, 2 và cả khu vực xung quanh.

- Trong giai đoạn xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp (không sử dụng nhiều nước và nhà máy cấp nước chưa được đầu tư), Ban Quản lý các khu

công nghiệp và chủ đầu tư làm việc với Công ty cấp nước để điều tiết một phần nước từ trạm bơm tăng áp 5.000 m³/ngày, đêm cung cấp tạm thời.

7.4. Quy hoạch thoát nước thải và rác thải:

a) Thoát nước thải:

- Tổng lưu lượng nước thải: Giai đoạn 1 (năm 2019 - 2021) khoảng 5.100 m³/ngày, đêm và giai đoạn 2 (năm 2022 - 2025) khoảng 12.000 m³/ngày, đêm.

- Xây dựng hệ thống thoát nước thải độc lập với hệ thống thoát nước mưa. Các tuyến cống thoát nước thải sẽ được bố trí dưới vỉa hè, dọc theo các tuyến đường, sát với các lô đất công nghiệp. Các hố ga được bố trí với khoảng cách 30 - 40m, đảm bảo thuận tiện cho quản lý và đấu nối. Cống thoát nước thải sử dụng ống HDPE gân xoắn 2 vách với đường kính D300, D400 và D600.

- Nước thải của khu công nghiệp Sơn Mỹ 1 được tập trung xử lý tại 03 trạm xử lý, cụ thể:

+ Trạm 1 với công suất 3.500 m³/ngày, đêm đặt tại phía Đông Nam khu công nghiệp và Trạm 2 với công suất 7.000 m³/ngày, đêm đặt trong dải cây xanh cảnh quan tiếp giáp suối Sơn xử lý nước thải công nghiệp tập trung. Nước thải sau khi qua trạm xử lý đảm bảo theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành của Bộ Tài nguyên và Môi trường trước khi thải ra suối Sơn và đổ ra biển.

+ Trạm 3 với công suất 1.500 m³/ngày, đêm xử lý nước thải của khu điều hành dịch vụ. Nước thải sau khi qua trạm xử lý đảm bảo theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành của Bộ Tài nguyên và Môi trường và được xả ra biển.

- Hệ thống nước thải của Trung tâm Điện lực Sơn Mỹ sẽ được đầu tư xây dựng riêng. Hệ thống xử lý nước thải được lắp đặt hệ thống quan trắc tự động để kiểm soát liên tục lưu lượng, các thông số nước thải trước cửa xả của trạm xử lý.

b) Rác thải:

- Tổng lượng rác thải: Dự kiến 146 tấn/ngày.

- Toàn bộ rác thải khu công nghiệp được thu gom về trạm trung chuyển trước khi vận chuyển về khu xử lý rác thải tập trung.

7.5. Quy hoạch cấp điện:

- Tổng công suất: Khoảng 122.600 KVA.

- Nguồn cấp: Từ tuyến 22kV hiện hữu trên tuyến Quốc lộ 55. Về lâu dài sẽ xây dựng 01 trạm trung gian 110kV/22kV (công suất T01=2x63 MVA) cấp điện cho khu công nghiệp và khu lân cận. Nguồn cấp điện cho các trạm biến áp 110/22kV từ đường dây 110kV Hàm Tân 2 - Thắng Hải - Xuyên Mộc.

- Lưới điện 22kV trong khu công nghiệp đi nổi trên trụ bê tông ly tâm cao 14 – 18 m dọc theo các trục đường, cấp điện cho phụ tải.

- Các tuyến cáp cấp điện chiếu sáng đi ngầm, bố trí một bên vỉa hè. Với các tuyến đường có bề rộng trên 12 m, áp dụng chiếu sáng 2 bên; các tuyến đường có dải phân cách, lắp đặt tuyến chiếu sáng trên dải phân cách và tỏa ra 2 bên. Sử dụng cột đèn tráng kẽm cao 8 m, dùng loại bóng sodium hoặc bóng Led với ánh sáng và công suất phù hợp, đảm bảo tiêu chuẩn.

7.6. Quy hoạch thông tin viễn thông:

- Số lượng thuê bao: Khoảng 7.472 máy.

- Nguồn: Từ tổng đài của trung tâm bưu điện Sơn Mỹ, được đấu nối đến tổng đài của khu vực theo Quy hoạch chung Khu liên hợp công nghiệp – dịch vụ Sơn Mỹ được phê duyệt (dung lượng 25.000 thuê bao). Từ đây cáp (ngâm) mạng nội bộ được đấu nối với các tủ cáp của các khu vực, tùy theo nhu cầu sử dụng mà dùng các loại cáp khác nhau tương ứng với dung lượng của các tủ cáp.

8. Đánh giá môi trường chiến lược:

8.1. Nguồn ô nhiễm:

- Tác động ô nhiễm không khí do bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung từ các thiết bị cơ giới, bụi cát bay khi có gió.

- Ô nhiễm nước ngầm, nước mặt do bụi, đất cát theo nước mưa chảy vào nguồn nước mặt, nhiên liệu rò rỉ theo nước mưa tràn vào nguồn nước mặt, thấm vào đất và nước ngầm...

- Ô nhiễm đất từ quá trình san lấp mặt bằng sẽ phá hủy thảm thực vật, động vật thủy sinh, bong lớp thổ nhưỡng, vật liệu rơi vãi, nhiên liệu rò rỉ thấm vào đất, rác thải sinh hoạt, nước thải sinh hoạt.

- Nguồn gây tác động ngoài khu vực quy hoạch: Việc san lấp mặt bằng đã phá hủy thảm thực vật; vận chuyển nhiên liệu gây tắc nghẽn giao thông, gia tăng tai nạn giao thông; ngập úng thoát nước không kịp.

8.2. Giải pháp bảo vệ môi trường:

a) Trong giai đoạn xây dựng:

- Bố trí các máy móc thiết bị làm việc ở những khoảng cách hợp lý, tránh tập trung tiếng ồn trong khu vực.

- Không chế khói bụi trong quá trình thi công.

- Không chế nước thải, chống ngập úng và không chế chất thải rắn trong quá trình thi công.

b) Trong giai đoạn hình thành dự án và đưa vào hoạt động:

- Các dự án trước khi đi vào hoạt động phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Đầu tư đồng bộ cây xanh trong khu công nghiệp và trong từng nhà máy vừa làm tăng cảnh quan khu công nghiệp vừa có tác dụng hạn chế tiếng ồn, khí độc hại từ các hoạt động giao thông, xây dựng.

- Đảm bảo hệ thống thu gom, xử lý nước thải đạt hiệu quả cao. Nước thải sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (QCVN 40:2011/BTNMT) trước khi đưa ra nguồn tiếp nhận. Lắp đặt hệ thống quan trắc tự động để kiểm soát liên tục lưu lượng và các thông số: nhiệt độ, pH, COD, TSS của nước thải trước cửa xả của trạm xử lý nước thải tập trung.

- Có chế độ thu gom, vận chuyển hợp lý và triệt để; không để tồn đọng rác trong khu công nghiệp.

9. Phân kỳ đầu tư:

a) Giai đoạn 1 (năm 2019 - 2021): Diện tích đầu tư khoảng 632,62 ha.

- Đầu tư khu điều hành tại vị trí gần lô F của khu công nghiệp với quy mô khoảng 21,15 ha, gồm các công trình điều hành, hành chính, dịch vụ.

- Thu hút các ngành công nghiệp ít ô nhiễm (F), ô nhiễm vừa (O,P,Q) và cụm công nghiệp có khả năng ô nhiễm (A,B,D).

- Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật cho khu này.

b) Giai đoạn 2 (năm 2022 - 2025): Đầu tư hoàn thiện toàn bộ các công trình còn lại trong khu công nghiệp Sơn Mỹ 1; diện tích khoảng 437,38 ha.

10. Quy định quản lý theo đề án quy hoạch phân khu:

10.1. Quản lý kiến trúc cảnh quan: Tuân thủ Quy chuẩn xây dựng Việt Nam QCVN 01: 2008/BXD của Bộ Xây dựng.

a) Mật độ, tầng cao xây dựng; cốt nền tầng trệt:

a1) Khu nhà máy, kho tàng:

- Mật độ xây dựng gộp (brut-tô) toàn khu: Tối đa 50%.

- Mật độ xây dựng thuần (net-tô) đối với đất xây dựng nhà máy, kho tàng: Tùy thuộc vào chiều cao xây dựng công trình và diện tích lô đất theo quy định tại Bảng 2.4 QCVN 01: 2008/BXD của Bộ Xây dựng.

- Cốt nền tầng trệt: Cộng thêm 0,3 m tại cao độ san nền vị trí xây dựng (tùy theo yêu cầu công nghệ của nhà máy).

a2) Khu hành chính, dịch vụ:

- Mật độ xây dựng thuần: Tối đa 50%.

- Tầng cao xây dựng: Tối đa 05 tầng.

- Cốt nền tầng trệt: Cộng thêm 0,3 m tại cao độ san nền vị trí xây dựng.

a3) Khu đầu mối hạ tầng:

- Mật độ xây dựng thuần: Tối đa 30%.
- Tầng cao xây dựng: Tối đa 03 tầng.
- Cốt nền tầng trệt: Cộng thêm 0,3 m tại cao độ san nền vị trí xây dựng.

a4) Đất công viên cây xanh:

- Mật độ xây dựng thuần: Tối đa 05%.
- Tầng cao xây dựng: Tối đa 01 tầng.

b) Khoảng lùi công trình xây dựng: Cách lộ giới đường tối thiểu 6,0 m, các mặt còn lại của công trình phải đảm bảo bố trí đường cho xe chữa cháy bên ngoài.

10.2. Quản lý hạ tầng kỹ thuật: Đảm bảo thiết kế, đầu tư xây dựng, thi công hệ thống hạ tầng kỹ thuật phải tuân thủ theo Quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt, các yêu cầu khác theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 07:2016/BXD của Bộ Xây dựng và các quy định hiện hành.

a) San nền: Tận dụng tối đa địa hình tự nhiên, giữ được lớp đất màu, cây xanh hiện có, hạn chế chiều cao đất đắp và khối lượng đào đắp.

b) Thoát nước mưa: Đảm bảo thu gom nước mưa trên toàn diện tích Khu công nghiệp, thoát nước nhanh chóng và triệt để.

c) Giao thông: Đảm bảo độ dốc đường theo tiêu chuẩn hiện hành, các yêu cầu về thi công nền đường và áo đường; tổ chức nút giao thông, an toàn giao thông và các thiết bị điều khiển giao thông.

d) Cấp nước: Đảm bảo chất lượng nước cấp cho sinh hoạt và ăn uống theo yêu cầu của Quy chuẩn cấp nước về sinh hoạt. Hóa chất, vật liệu, thiết bị ... trong xử lý, vận chuyển và dự trữ nước ăn uống không được ảnh hưởng đến chất lượng nước và sức khỏe con người.

e) Thoát nước bản và vệ sinh môi trường:

- Thoát nước bản: Đảm bảo chất lượng nước thải phải đạt tiêu chuẩn theo quy định trước khi thải ra môi trường; các yêu cầu về xử lý nước thải và khoảng cách ly vệ sinh tới các công trình khác.

- Vệ sinh môi trường: Hệ thống thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn phải tuân theo các quy định hiện hành về quản lý chất thải rắn, phù hợp với Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Bình Thuận đã được phê duyệt.

f) Cấp điện: Đảm bảo đáp ứng nhu cầu về năng lượng điện trong khu vực quy hoạch cho thời điểm hiện tại và tương lai.

g) Thông tin liên lạc: Đảm bảo các biện pháp an toàn, chống nhiễu sóng thích hợp cho các đài trạm vô tuyến điện trong quá trình hoạt động, các yêu cầu

chống sét và phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành, đáp ứng đủ nhu cầu về thông tin liên lạc trong khu vực quy hoạch.

h) Cây xanh, đường dây đường ống hạ tầng kỹ thuật: Tuân thủ các quy định tại QCVN01:2008/BXD của Bộ Xây dựng và các quy định khác có liên quan.

i) Thi công và quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật:

- Căn cứ hồ sơ thiết kế thi công được phê duyệt, Chủ đầu tư tổ chức các biện pháp thi công đồng bộ và đấu nối hợp lý vào hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực. Việc giám sát chất lượng thi công sẽ do Chủ đầu tư thực hiện theo đúng trình tự xây dựng cơ bản và các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Trong giai đoạn đầu tư công trình trong phạm vi dự án, Chủ đầu tư có trách nhiệm quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật, duy tu và sửa chữa hư hỏng (nếu có).

Các vấn đề không được đề cập trong nội dung Quy định quản lý nêu trên, tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn và các quy định hiện hành có liên quan của Nhà nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng:

- Chịu trách nhiệm kiểm tra và xác nhận hồ sơ bản vẽ thiết kế quy hoạch kèm theo.

- Phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp kiểm tra và quản lý chặt chẽ theo Quy hoạch phân khu xây dựng được phê duyệt.

2. Giao Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh chủ trì, phối hợp với UBND huyện Hàm Tân, Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện một số công việc sau:

- Triển khai công bố công khai đồ án Quy hoạch phân khu được phê duyệt; thời gian và nội dung công bố thực hiện theo quy định.

- Tổ chức cắm mốc và quản lý mốc giới theo Quy hoạch phân khu được phê duyệt; trình tự và nội dung cắm mốc giới thực hiện theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch để thực hiện các nội dung theo Quy hoạch phân khu được phê duyệt; cung cấp thông tin về kiến trúc, quy hoạch nhằm quản lý chặt chẽ việc thực hiện đầu tư xây dựng và xử lý các trường hợp xây dựng sai phạm theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 04/02/2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy

hoạch chi tiết xây dựng, tỉ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Sơn Mỹ 1.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Hàm Tân, Chủ tịch UBND xã Sơn Mỹ, Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Sơn Mỹ và thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh Lương Văn Hải;
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, KT, ĐTQH. Thiện

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lương Văn Hải